

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

*(Ban hành theo Quyết định số 1848/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 10 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích điều tra

Điều tra hàng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng, hoạt động xây dựng của xã, phường, thị trấn và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

a) Đối tượng điều tra: Doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xây dựng (sau đây viết gọn là doanh nghiệp xây dựng), các xã/phường/thị trấn và các hộ dân cư có các công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công.

b) Đơn vị điều tra: Doanh nghiệp xây dựng, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có các công trình xây dựng do dân trong xã/phường/thị trấn tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công (sau đây viết gọn là xã/phường có đầu tư xây dựng), hộ dân cư có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là hộ có đầu tư xây dựng) được chọn vào mẫu điều tra.

c) Phạm vi điều tra: Các doanh nghiệp xây dựng, các xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu thuộc 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không kể các huyện đảo Cô Tô, Côn Đảo, Côn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Hoàng Sa). Cụ thể:

Đối với doanh nghiệp xây dựng: Điều tra hàng quý để thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do doanh nghiệp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân và cho nội bộ doanh nghiệp.

Đối với xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng: Điều tra hàng quý, hàng năm để thu thập thông tin về kết quả xây dựng của các công trình do dân tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công, không thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do thuê các doanh nghiệp thực hiện.

3. Thời kỳ điều tra và thời gian thu thập thông tin

- Điều tra hàng quý: Số liệu thu thập là số thực hiện quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo. Thời gian thu thập thông tin như sau:

- + Quý I: Từ ngày 20/02 đến ngày 02/3 hàng năm.
- + Quý II: Từ ngày 20/4 đến ngày 02/5 hàng năm.
- + Quý III: Từ ngày 20/8 đến ngày 02/9 hàng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 20/10 đến ngày 02/11 hàng năm.

- Điều tra hàng năm: Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 02 tháng 01 đến ngày 15 tháng 03 hàng năm.

4. Nội dung điều tra, phiếu điều tra

a) Nội dung điều tra

(1) Thông tin chung

Tên, địa chỉ (tỉnh/thành phố, huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, xã/phường, số điện thoại, fax, email), ngành hoạt động xây dựng, loại hình kinh tế.

(2) Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng;
- Giá trị vật liệu xây dựng, nhiên liệu, vật tư do chủ đầu tư cung cấp;
- Lợi nhuận hoạt động xây dựng;
- Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện trong kỳ chia theo loại công trình, chia theo tỉnh, thành phố;
- Công trình thực hiện trong kỳ;
- Nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong kỳ.

(3) Nhận định của doanh nghiệp về tình hình sản xuất.

b) Phiếu điều tra: Cuộc điều tra áp dụng 07 loại phiếu:

(1) Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(2) Phiếu số 02/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(3) Phiếu số 03/DSH-Q: Phiếu lập danh sách hộ dân cư tại địa bàn điều tra: *Áp dụng cho các địa bàn được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(4) Phiếu số 04/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

(5) Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

(6) Phiếu số 06/DSH-N: Phiếu lập danh sách hộ dân cư tại địa bàn điều tra: *Áp dụng cho các địa bàn được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

(7) Phiếu số 07/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

Nội dung chi tiết các phiếu điều tra được quy định trong Phụ lục 1.

5. Danh mục sử dụng trong điều tra

Có 2 bảng danh mục sử dụng trong cuộc điều tra:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

a) Loại điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin doanh nghiệp xây dựng theo quý, xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng theo quý, năm là loại điều tra chọn mẫu.

- Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra hoạt động xây dựng do Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê) cập nhật hàng năm để thực hiện điều tra.

- Danh sách mẫu địa bàn điều tra hoạt động xây dựng do Tổng cục Thống kê chọn hàng năm và gửi về Cục Thống kê rà soát trước khi tiến hành điều tra.

Căn cứ vào danh sách địa bàn điều tra đã rà soát, đến kỳ điều tra, điều tra viên tiến hành (1) lập danh sách toàn bộ các hộ dân cư tại địa bàn được chọn mẫu điều tra; (2) điều tra thu thập thông tin các hộ có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công tại địa bàn được chọn mẫu điều tra.

Quy trình chọn mẫu điều tra được quy định trong Phụ lục 2.

Biểu mẫu và hướng dẫn cách ghi biểu kết quả rà soát doanh nghiệp, kết quả rà soát danh sách địa bàn điều tra quý và năm được quy định trong Phụ lục 3.

b) Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc điều tra được thu thập thông tin theo hai phương pháp: Điều tra gián tiếp và phỏng vấn trực tiếp.

- Phương pháp điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với các doanh nghiệp xây dựng có thực hiện chế độ hạch toán kế toán, có đủ điều kiện để ghi thông tin chính xác vào phiếu điều tra. Cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hướng dẫn cách ghi phiếu và yêu cầu các doanh

nghiệp định kỳ gửi báo cáo về Cục Thống kê theo đúng nội dung và thời gian quy định của phương án điều tra.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng. Điều tra viên trực tiếp đến ủy ban nhân dân xã/phường và hộ được chọn điều tra; gặp đối tượng phù hợp ở cấp xã/phường và hộ; giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung và cùng với cán bộ của xã/phường và chủ hộ thu thập, tính toán số liệu để ghi vào phiếu điều tra.

7. Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

a) Tổng hợp kết quả điều tra

Thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được các Cục Thống kê kiểm tra, làm sạch, nhập tin và được chương trình phần mềm xử lý, tổng hợp, suy rộng cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phương pháp tổng hợp và suy rộng được quy định trong Phụ lục 2.

b) Biểu tổng hợp kết quả điều tra

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được quy định trong Phụ lục 4.

8. Kế hoạch tiến hành

Kế hoạch điều tra được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị điều tra: thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 của năm trước, gồm các công việc:

- Xây dựng kế hoạch điều tra, bổ sung, hoàn thiện phương án điều tra;
- Bổ sung, rà soát mẫu điều tra;
- In tài liệu hướng dẫn và phiếu điều tra;
- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp huyện/quận (tùy điều kiện cụ thể từng năm);

Thời gian bổ sung, rà soát mẫu điều tra:

Tổng cục Thống kê gửi danh sách mẫu địa bàn điều tra quý và năm cho Cục Thống kê chậm nhất ngày 30 tháng 10 của năm trước.

Cục Thống kê thực hiện rà soát doanh nghiệp và địa bàn điều tra từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 14 tháng 12 của năm trước, gửi kết quả rà soát doanh nghiệp và địa bàn điều tra chậm nhất ngày 15 tháng 12 của năm trước.

Bước 2: Triển khai điều tra

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai điều tra theo đúng phương án quy định.

Bước 3: Kiểm tra, chỉnh lý, đánh mã, nhập tin và xử lý tổng hợp số liệu

Cuộc điều tra được Tổng cục Thống kê sử dụng chương trình phần mềm tổng hợp dữ liệu toàn quốc thực hiện phân bổ kết quả điều tra theo địa bàn tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương và gửi kết quả phân bổ theo địa bàn cho Cục Thống kê để tổng hợp số liệu báo cáo theo địa bàn. Cụ thể như sau:

- *Điều tra và tổng hợp báo cáo quý:*

+ Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thực hiện kiểm tra, chỉnh lý, đánh ký mã hiệu, nhập tin và gửi dữ liệu điều tra về Tổng cục Thống kê theo thời gian quy định như sau:

Quý I : Ngày 10 tháng 3 hàng năm.

Quý II: Ngày 10 tháng 5 hàng năm.

Quý III: Ngày 10 tháng 9 hàng năm.

Quý IV: Ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Thời gian gửi báo cáo kết quả theo địa bàn về Tổng cục Thống kê quy định như sau:

Quý I : Ngày 17 tháng 3 hàng năm.

Quý II: Ngày 17 tháng 5 hàng năm.

Quý III: Ngày 17 tháng 9 hàng năm.

Quý IV: Ngày 17 tháng 11 hàng năm.

+ Cấp Trung ương: Thực hiện tổng hợp dữ liệu toàn quốc và phân bổ kết quả theo địa bàn, gửi kết quả phân bổ theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho Cục Thống kê theo thời gian quy định như sau:

Quý I : Ngày 14 tháng 3 hàng năm.

Quý II: Ngày 14 tháng 5 hàng năm.

Quý III: Ngày 14 tháng 9 hàng năm.

Quý IV: Ngày 14 tháng 11 hàng năm.

Thời gian tổng hợp, phân tích số liệu toàn quốc:

Quý I : Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 3 hàng năm.

Quý II: Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 5 hàng năm.

Quý III: Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 9 hàng năm.

Quý IV: Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 11 hàng năm.

- *Điều tra năm và tổng hợp báo cáo năm:*

+ Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Số liệu điều tra xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng: Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 đến ngày 15 tháng 4 hàng năm, gửi dữ liệu điều tra về Tổng cục Thống kê chậm nhất ngày 16 tháng 4 hàng năm.

Số liệu doanh nghiệp xây dựng lấy từ nguồn dữ liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm, số lượng cơ sở và lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể ngành xây dựng lấy từ nguồn điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hàng năm: gửi dữ liệu gốc và báo cáo tổng hợp về Tổng cục Thống kê chậm nhất ngày 31 tháng 8 hàng năm.

+ Cấp Trung ương: Thực hiện từ ngày 17 tháng 4 hàng năm đối với số liệu điều tra xã/phường và hộ có đầu tư xây dựng; từ ngày 01 tháng 9 hàng năm

đối với số liệu khu vực doanh nghiệp xây dựng và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể ngành xây dựng.

9. Tổ chức thực hiện

a) Chỉ đạo điều tra

Cấp Trung ương: Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng phương án điều tra, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Lãnh đạo Cục Thống kê trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

b) Tổ chức điều tra

Cuộc điều tra được tổ chức thực hiện thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư và các Cục Thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai điều tra và tổ chức xử lý tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê xây dựng hàng quý, năm để cung cấp cho các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp và các đối tượng dùng tin khác.

10. Kinh phí

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Bích Lâm